

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 447,0 m2
- + Diện tích đất giao theo ND 64/CP là: 0,0 m2
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 447,0 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thắng (Phúc)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN THẮNG (PHÚC)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					90.115.200	90.115.200	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	447,0	201.600	100%	90.115.200	90.115.200	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					128.646.155	71.062.924	57.583.231	
2.1	Cây cối hoa màu					58.080.000	58.080.000	0	
	Hoa hồng cây cao > 1m	cây	10.560	5.500	100%	58.080.000	58.080.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					70.566.155	12.982.924	57.583.231	Theo Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây gạch 110, trát trong: V=(2,5mx1,7mx1,5m)=6,4(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2,5+1,5)*1,5*2*0,11+(2,5*1,7)*0,07=1,62(m3)	m3	1,62	1.315.288	100%	2.130.767	1.704.613	426.153	
	Khối lượng trát: (2,3+1,5)*1,5*2+2,3*1,5=14,85(m2)	m2	14,85	47.291	100%	702.271	561.817	140.454	
-	Bê xây gạch 110, trát trong: V=(2mx1,7mx1,5m)=5,1(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2+1,5)*1,5*2*0,11+(2*1,7)*0,07=1,39(m3)	m3	1,39	1.315.288	100%	1.828.250	1.462.600	365.650	
	Khối lượng trát: (1,8+1,5)*1,5*2+1,8*1,5=12,6(m2)	m2	12,60	47.291	100%	595.867	476.693	119.173	

8

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	447,0	10.000	100%	4.470.000	447.000	4.023.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	226,0	255.000	100%	57.630.000	5.763.000	51.867.000	
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	447,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiền độ
	Tổng cộng (1+2+3):					218.761.355	161.178.124	57.583.231	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 218.761.355 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 218.761.355 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Hai trăm mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm năm mươi lăm đồng./.

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 161.178.124 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 57.583.231 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến